

BỘ TƯ PHÁP
Số: 210/1999/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế báo cáo viên pháp luật

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 4 tháng 6 năm 1993 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Chỉ thị số 02//998/CT - TTg ngày 7 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay;

Căn cứ Quyết định số 03/1998/QĐ- TTg ngày 7 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế báo cáo viên pháp luật ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện, gọi tắt là Quy chế báo cáo viên pháp luật.

Điều 2. Căn cứ vào các quy định của Quy chế này, Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức xây dựng Quy chế tuyên truyền viên ở cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ phổ biến giáo dục pháp luật, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng tổ chức pháp chế có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lộc

QUY CHẾ

Báo cáo viên pháp luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 210/1999/QĐ - BTP ngày 9 tháng 7 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Báo cáo pháp luật

Báo cáo pháp luật là một công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng, được tiến hành bằng lời nói trước những đối tượng xác định, nhằm truyền đạt tinh thần, nội dung pháp luật, giúp người nghe hiểu và nâng cao nhận thức về pháp luật, tôn trọng, làm theo pháp luật một cách đúng đắn, thống nhất.

Điều 2. Báo cáo viên pháp luật

Báo cáo viên pháp luật theo Quy chế này là những người được cơ quan nhà nước công nhận để thực hiện nhiệm vụ báo cáo pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật gồm:

- Báo cáo viên pháp luật của Bộ, ngành ở Trung ương (gọi chung là Báo cáo viên pháp luật ở Trung ương);
- Báo cáo viên pháp luật của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Báo cáo viên pháp luật tỉnh, thành phố);

3 . Báo cáo viên pháp luật của quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Báo cáo viên pháp luật huyện, quận).

Ở xã phường, thị trấn có lực lượng tuyên truyền viên.

Điều 3. Yêu cầu đối với công tác báo cáo pháp luật

Công tác báo cáo pháp luật phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- 1 . Đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
2. Chính xác, phổ thông, dễ hiểu, có sức thuyết phục;
- 3 . Tác động tích cực đến người nghe nhằm góp phần tạo niềm tin pháp luật, cổ vũ động viên cán bộ, nhân dân thực hiện đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi hoạt động của báo cáo viên pháp luật.

Báo cáo viên pháp luật làm việc tại cơ quan, tổ chức nào thì trực tiếp thực hiện việc báo cáo pháp luật tại cơ quan, tổ chức đó đồng thời truyền đạt, phổ biến pháp luật cho báo cáo viên hoặc cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức khác khi có yêu cầu. Việc tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị cơ sở chủ yếu do lực lượng tuyên truyền viên ở cơ sở thực hiện.

Điều 5. Phương thức tổ chức hoạt động báo cáo pháp luật

Việc báo cáo pháp luật được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch của từng cơ quan, tổ chức đồng thời được thực hiện từng đợt đột xuất theo hướng dẫn của cơ quan Tư tưởng - văn hoá, cơ quan Tư pháp và các cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 6. Bảo đảm sự hoạt động có hiệu quả của báo cáo viên

Các tổ chức pháp chế, các cơ quan tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan tham mưu giúp lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Lãnh đạo Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, bố trí thời gian và tạo điều kiện thuận lợi để báo cáo viên nâng cao hiệu quả hoạt động của mình theo quy định tại Điểm 2 của Chỉ thị số 02//998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 7. Nguồn lựa chọn Báo cáo viên pháp luật

1. Báo cáo viên pháp luật được lựa chọn từ các cán bộ, công chức, sỹ quan đã và đang làm việc trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan ử tưởng - văn hoá, trong các cơ quan. tuyên huấn thuộc lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức làm công tác pháp luật.

2. Báo cáo viên pháp luật: ở trung ương được . lựa chọn từ cán bộ , công chức đang công tác ở các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương.

Báo cáo viên tỉnh, thành phố được lựa chọn từ cán bộ, công chức đang công tác tại các Sở, Ban, ngành và một số Báo cáo viên của huyện, quận.

Báo cáo viên huyện, quận được lựa chọn từ cán bộ, công chức đang công tác tại các phòng, Ban, đoàn thể và một số cán bộ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 8. Tiêu chuẩn của Báo cáo viên pháp luật

1. Báo cáo viên pháp luật phải có các tiêu chuẩn chung sau đây:

a/ Gương mẫu thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt;

b/ Có uy tín trong công tác, trong sinh hoạt;

c/ Có kiến thức pháp luật, có khả năng báo cáo pháp luật trước công chúng;

d/ Tự nguyện, nhiệt tình, có đủ điều kiện về sức khỏe và thời gian để hoàn hành .nhiệm vụ báo cáo pháp luật,

e/ Được cơ quan, tổ chức nơi mình công tác, sinh hoạt hoặc chính quyền cơ sở giới thiệu.

2. Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại khoản I Điều này, Báo cáo viên pháp luật ở Trung ương phải có trình độ cử nhân luật hoặc đại học khác và công tác ở một lĩnh vực liên quan đến pháp luật từ 5 năm trở lên.

3. Căn cứ vào tiêu chuẩn chung của Báo cáo viên pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này và tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể tiêu chuẩn Báo cáo viên pháp luật tỉnh, thành phố và Báo cáo viên pháp luật huyện, quận.

Điều 9. Thủ tục công nhận Báo cáo viên pháp luật.